ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2022/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện,

xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị TPCT;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các ban của HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, TP

CVĐ 6434

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Việt Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Quy chế áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

3. Việc đặt tên, đổi tên đường chuyên dùng, đường nội bộ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đặt số hiệu đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đường bộ, quản lý đô thị và quản lý hành chính tại địa phương.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia giao thông; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa, xã hội.

3. Giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc; nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình hữu nghị đoàn kết quốc tế.

Điều 3. Yêu cầu, nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải đảm bảo các nguyên tắc chung theo quy định tại Mục 1 Chương II của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP), Điều 3, 4 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thôn đường bộ và Mục I, IV của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

2. Trường hợp đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc các dự án khu dân cư đã được chủ đầu tư bàn giao địa phương quản lý, đưa vào sử dụng ổn định, cần có sự đồng thuận của Nhân dân tại các đường và công trình công cộng đó.

3. Căn cứ vào ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân, tên trong Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng tên) được phân chia thành 05 nhóm tên: Nhóm đặc biệt, nhóm I, nhóm II, nhóm III và nhóm IV. Khi đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải đảm bảo sử dụng nhóm tên trong Ngân hàng tên tương ứng với cấp công trình xây dựng đường và công trình công cộng theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

(Ví dụ: Chọn các tên thuộc nhóm đặc biệt trong Ngân hàng tên để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng có cấp công trình xây dựng cấp đặc biệt; chọn các tên thuộc nhóm I trong Ngân hàng tên để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng có cấp công trình xây dựng cấp I,...)

4. Các danh nhân trong cùng lĩnh vực hoặc cùng thời kỳ lịch sử, các sự kiện có cùng ý nghĩa lịch sử thì được ưu tiên xem xét đặt tên, đổi tên cho các đường và công trình công cộng trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn. Khi chọn tên, lưu ý sự phù hợp của lĩnh vực, thời kỳ hoạt động của danh nhân và ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó với đặc điểm lịch sử và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hiện nay.

(Ví dụ: Các danh nhân trong lĩnh vực giáo dục được ưu tiên xem xét đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trong địa bàn xã, phường, thị trấn có nhiều cơ sở giáo dục; các danh nhân trong thời kỳ cách mạng, thời kỳ đổi mới đất nước được ưu tiên xem xét đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trong các khu dân cư, khu đô thị mới phát triển trong thời kỳ đổi mới đất nước,...)

5. Trong các khu dân cư, khu đô thị mới chưa có đường nào được đặt tên, có thể sử dụng cùng một địa danh hoặc cùng một danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ghép với số tự nhiên phía sau để đặt tên các đường trong khu. Số tự nhiên phía sau được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây.

(Ví dụ: Đường Hưng Thạnh 1, Hưng Thạnh 2,...; đường Bình Nhựt 1, Bình Nhựt 2,...; đường Cái Nai 1, Cái Nai 2,...; đường Chiến thắng 1, Chiến thắng 2,...; đường Hướng Dương 1, Hướng Dương 2, ...)

6. Không đặt tên, đổi tên đường hoặc cùng loại công trình công cộng trùng nhau hoặc bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên địa bàn thành phố, trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Mục I của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

(Ví dụ: Không đặt tên, đổi tên Bùi Hữu Nghĩa cho các đường trên địa bàn thành phố nữa, vì đã có đường Bùi Hữu Nghĩa tại quận Bình Thủy; không đặt tên, đổi tên Nguyễn Huệ cho các đường và trường tiểu học trên địa bàn thành phố nữa, vì đã có đường Quang Trung (danh xưng Hoàng đế của Nguyễn Huệ) tại quận Ninh Kiều và Trường Tiểu học Nguyễn Huệ tại quận Ô Môn,...)

Điều 4. Xác lập Ngân hàng tên đường và công trình công cộng thành phố Cần Thơ

1. Tên đường được lựa chọn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Điều 10 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Mục III của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

2. Tên công trình công cộng được lựa chọn theo quy định tại Điều 14 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

3. Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố có nhiệm vụ nghiên cứu, xác lập Ngân hàng tên theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Mục V của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

Chương II
THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 5. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện theo quy định tại Điều 40 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Điều 15, Điều 16 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Điều 4 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

2. Các cơ quan khi được ủy quyền đặt tên các công trình công cộng phải thực hiện lấy ý kiến theo quy định tại Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Quy chế này.

Điều 6. Thành lập Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố; Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện

1. Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Mục V của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm cơ quan thường trực. Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố thành lập Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Tư về vấn đặt tên, đổi tên đường và công

trình công cộng thành phố gồm nhân sự của các cơ quan, tổ chức có thành viên tham gia Hội đồng tư vấn thành phố và một số cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện, giao Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện làm cơ quan thường trực. Thành phần Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện gồm đại diện nhân sự phòng, ban, ngành, đoàn thể quận, huyện tương tự thành phần Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố. Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện có nhiệm vụ lựa chọn những tên phù hợp trong Ngân hàng tên để dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Đối với đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố:

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện lập tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố. Cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố có nhiệm vụ chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo thẩm quyền.

2. Đối với đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Ủy ban nhân dân quận, huyện:

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý, gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin - cơ quan Thường trực Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện. Cơ quan Thường trực Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện có nhiệm vụ chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành quyết định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo thẩm quyền.

3. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành quyết định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo thẩm quyền thực hiện theo quy định.

Điều 8. Lấy ý kiến về dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố phối hợp tổ chức công bố công khai và lấy ý kiến về dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, khoản 1, 2 Mục VI của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

2. Cơ quan Thường trực Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện phối hợp tổ chức công bố công khai và lấy ý kiến về dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; khoản 1, 2 Mục VI của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.

Điều 9. Công bố, gắn biển tên đường và công trình công cộng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố. Cơ quan Thường trực Tổ Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện công bố tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện gắn biển tên đường và các cơ quan, đơn vị gắn biển tên công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; lắp đặt bảng tóm tắt tiểu sử danh nhân, ý nghĩa địa danh, sự kiện và danh từ được chọn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại vị trí trang trọng, không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

3. Quy cách biển tên đường thực hiện theo quy định tại Mục VII của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quy cách bảng tóm tắt tiểu sử danh nhân, ý nghĩa địa danh, sự kiện và danh từ được chọn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Làm cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố, chủ trì phối hợp tham mưu triển khai, thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

2. Tham mưu Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố quản lý, điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp Ngân hàng tên.

Hướng dẫn, kiểm tra việc gắn biển tên đường, bảng tóm tắt tiểu sử danh nhân, ý nghĩa địa danh, sự kiện và danh từ.

3. Lập dự toán, quyết toán nguồn kinh phí ngân sách thành phố phân bổ cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Thẩm định hồ sơ, tài liệu thông số kỹ thuật đường và công trình giao thông đường bộ dự kiến đặt tên, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc gắn biển tên đường và công trình giao thông đường bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thẩm định hồ sơ, tài liệu quy hoạch và loại, cấp công trình xây dựng các đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc đánh số và gắn biển số nhà.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp tham mưu phân bổ kinh phí ngân sách các cấp đảm bảo cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

1. Phối hợp tham mưu thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng và các công việc khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Đề xuất chọn tên đưa vào Ngân hàng tên.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Theo dõi, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể quận, huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo thẩm quyền. Đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đặt tên, đổi tên các đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý, theo thẩm quyền.

3. Đề xuất chọn tên đưa vào Ngân hàng tên.

4. Phân bổ nguồn kinh phí ngân sách quận, huyện đảm bảo cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các tên đường và công trình công cộng đã có trước khi ban hành Quy chế được tiếp tục sử dụng. Không thực hiện lại trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên

theo Quy chế, trừ các trường hợp quy định tại Điều 5 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo, phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định pháp luật hiện hành./.